

Số: 314/2020/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1992

Bị đơn: Ông Trần Đình P, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Nhà không số, hẻm 26, đường H, khu phố M, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/2019 cho ông Trần Đình P và bà Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị L chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Trần Đình P chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng nhưng bà L tự nguyện nộp thay cho ông P và được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013435 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân Quận 9;
 - Chi cục THADS Quận 9;
 - UBND phường An Lạc, quận Bình Tân
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng